TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09-01-2020
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ghên.

2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1157/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04/12/2019 về việc "*ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25/12/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Mộng N, sinh năm 1986, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lương Văn Vũ A, sinh năm 1990, xin vắng mặt.

Địa chỉ: Cùng ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2019 và tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Hà Mộng N trình bày tóm tắt như sau:

Bà và ông Lương Văn Vũ A có tìm hiểu nhau sau đó tiến tới hôn nhân, được hai bên tổ chức lễ cưới hỏi năm 2008, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, bà và ông A ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với ông Lương Văn Vũ A.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Hà Thị Mỹ Q, sinh ngày 25/2/2009 và Hà Văn Hoàng H, sinh ngày 05/11/2011, hiện nay các con đang sống với bà N. Khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi các con chung, về cấp dưỡng nuôi con bà N không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Hà Mộng N xác định, tài sản chung bà và ông Lương Văn Vũ A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông A không có nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn: Ông Lương Văn Vũ A trình bày: Tại bản tự khai ngày 25/12/2019 ông Lương Văn Vũ A xác định lời trình bày của bà Hà Mộng N là hoàn toàn đúng, ông không bổ sung thêm gì, nay bà N yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn với bà N, về con chung, tài sản chung và nợ chung ông thống nhất theo lời trình bày của bà N.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Hà Mộng N yêu cầu ly hôn với ông Lương Văn Vũ A nên xác định mối quan hệ là tranh chấp ly hôn, bị đơn ông A có hộ khẩu huyện Đức Hòa, tỉnh Long An những vụ tranh chấp này thuộc Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Hà Mộng N và ông Lương Văn Vũ A cưới nhau vào năm 2008, không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của bà N và ông A vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2914.

Bà N cho rằng cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc là do ông A không quan tâm chăm sóc gia đình nên mới xin ly hôn. Đối với ông A đồng ý thuận tình ly hôn cũng như về con chung và tài sản chung nợ chung như yêu cầu của bà N. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông A không đăng ký kết hôn nay bà N yêu cầu xin ly hôn với ông A. Mặc dù, ông A đồng ý thuận tình ly hôn với bà N, việc thuận tình này lẽ ra Hội đồng xét xử phải công nhận cho các bên nhưng vì giữa bà N và ông A không đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật, nay bà N và ông A muốn ly hôn Hội đồng xét xử không công nhận bà N và ông A là vợ chồng.

[3] Về quyền nuôi con chung: Bà N và ông A đã thống nhất khi ly hôn bà N được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Hà Thị Mỹ Q và cháu Hà Văn Hoàng H, ông A không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ: Bà N và ông A thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung của bà N và ông A.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hà Mộng N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 16, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Mộng N đối với ông Lương Văn Vũ A.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Hà Mộng N và ông Lương Văn Vũ A là vợ chồng.

2. Về quyền nuôi con chung: Bà Hà Mộng N được quyền trực tiếp nuôi con Hà Thị Mỹ Q, sinh ngày 25/02/2009 và Hà Văn Hoàng H, sinh ngày 05/01/2011. Ông Lương Văn Vũ A không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm non chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết các bên có thể thay đổi khoản cấp dưỡng và tình trạng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Hà Mộng N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004036, ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, guyên đơn được quyền kháng cáo bản ánh, bị đơn vắng mặt. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa
- Chi cục Thi hành án.
- UBND xã Đ.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tài